

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày 09-5-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 66/TB-TA ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm: 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà F08, tổ 13, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Tô Thị K (tên gọi khác là Đ), sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà G21, tổ 12, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trà Văn N, sinh năm: 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà F08, tổ 13, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày:

Ngày 04-8-2022, vợ chồng ông Trà Văn N, bà Lê Thị P đến nhà bà Tô Thị K (tên gọi khác là Đ) để liên hệ hợp đồng tìm bạn (lao động di biển) đi đánh bắt thủy hải sản ở miền dưới, miền giữa và miền trên cho đôi ghe của mình (biển số ghe BV-0847-TS và BV-0952-TS). Tại buổi trao đổi hai bên thống nhất với nội dung bà K đồng ý tìm cho vợ chồng ông N, bà P 09 người bạn để ra khơi đánh bắt thủy hải sản cho ghe gia đình. Cùng ngày, bà K đưa hình ảnh 09 người bạn ghe để đi trình sở tại Đồn Biên phòng Phước Tỉnh. Sau khi trình diện 09 người bạn hợp đồng đi biển, cùng ngày bà K yêu cầu vợ chồng ông N, bà P phải ứng trước 50.000.000đ.

Đến ngày 06-8-2022, ghe của vợ chồng ông N, bà P chạy biển, nhưng khi tới cảng biển cơ quan chức năng là Đồn Biên phòng Phước Tỉnh không cho ra khơi vì lý do là bà K đã đổi 8/9 người bạn không đúng với hình ảnh trình diện ban đầu tại Đồn Biên phòng trước đó (chỉ có 01 người bạn đúng hình ảnh ban đầu trình diện tại Đồn Biên phòng). Trong lúc ghe không được rời cảng, ông N, bà P phải liên hệ với bà K yêu cầu đến Đồn Biên phòng trình lại giấy tờ những người đã đổi thì Biên phòng mới đồng ý cho ghe rời cảng để đi đánh bắt.

Ngoài ra, vợ chồng ông N, bà P nói với bà K là bạn ghe rất yếu có 02 người lớn tuổi không biết làm gì và 02 người còn quá nhỏ mới tập làm cho nên không làm được gì.

Đến ngày 08-8-2022, bà K xuống nhà ông N, bà P nhận thêm 184.000.000đ (trong đó có 9.000.000đ tiền dịch vụ), tổng cộng là 234.000.000đ. Tại đây, ông N, bà P nói với bà K là đưa bạn ghe rất yếu nếu ra khơi làm không được phải đổi bạn và đưa bạn đi cho tròn chuyến là 4 tháng nếu không đúng thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Trong số những người bạn của bà K giới thiệu chỉ có anh Lê Văn Điệp là làm tốt, nhưng trong quá trình làm việc được 20 ngày thì anh Điệp xảy ra tai nạn lao động trên ghe, tài công gởi anh Điệp lên ghe ông Đạt đưa vào bờ để điều trị, vợ chồng ông N, bà P vẫn lên xuống hỏi thăm sức khỏe, rồi 10 ngày sau anh Điệp đã hồi phục sức khỏe và xin tiếp tục đi biển, nhưng bà K không đồng ý. Sau đó, ghe của ông N, bà P đành phải vào bờ ở Bình Tuy, tỉnh Bình Thuận để bán cá, khi bán cá xong ông N, bà P tiếp tục liên hệ để đổi bạn nhưng bà K vẫn không chịu đổi. Vì

vậy, ông N, bà P mới cho 02 người bạn lớn tuổi không biết làm ghe nghỉ, đồng thời cho tiền xe 02 người này về nhà để tìm bạn khác đi biển. Trong lúc ông N, bà P cho 02 người này nghỉ, thì các bạn ghe của bà K cũng nghỉ theo, nên ghe không có bạn để đi đánh bắt hải sản, 02 ngày sau ông N, bà P mới tìm được bạn chạy biển.

Do bạn ghe tự ý chấm dứt không đi biển nữa nên vợ chồng ông N, bà P yêu cầu bà K trả lại số tiền đã nhận, nhưng hai bên không thỏa thuận được.

Sau đó vợ chồng ông N, bà P đã làm đơn đến UBND xã Phước Tỉnh nhờ giải quyết và tại buổi làm việc ở UBND xã Phước Tỉnh bà K xác nhận có nhận tiền của ông N, bà P để cung cấp bạn ghe, nhưng không đạt được thỏa thuận. Sau khi trừ đi tiền công trả cho bạn ghe thì bà K còn nợ lại ông N, bà P 77.400.000đ.

Nay bà P yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà K trả lại cho vợ chồng ông N, bà P 77.400.000đ theo xác nhận tại buổi làm việc ngày 18-10-2022 ở UBND xã Phước Tỉnh.

Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn bà Tô Thị K trình bày:

Ngày 04-8-2022, vợ chồng ông N, bà P đến nhà bà K hỏi và nhờ tìm bạn ghe giới thiệu cho ông N, bà P đi biển (đánh bắt thủy sản xa bờ). Bà K nói với vợ chồng ông N, bà P là mình không có bạn thì ông N, bà P nhờ giới thiệu giùm cho 09 người để đi biển. Sau đó, bà P giới thiệu cho ông Lâm Lái (ở Kiên Giang) được 08 người và bà K có 01 người nữa, tổng cộng là 09 người để cùng đi ghe của ông N, bà P đánh bắt thủy sản xa bờ.

Bà K có hỏi ông N, bà P là ghe đi đánh bắt ở miền nào, thì ông N trả lời là đánh bắt ở miền dưới, không có đi miền trên (nếu đi miền trên ghe vào bờ mất bạn thì bà K không chịu trách nhiệm và ông N, bà P đồng ý).

Đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày anh Hon (em của ông Lâm Lái) đưa bạn lên và bà K đưa ra đồn Biên phòng Phước Tỉnh, huyện Long Điền để trình sổ đi biển.

Trước khi ghe đi biển bà K có làm hợp đồng cho bạn và chủ ghe, mỗi người tạm ứng 25.000.000đ và cho bà K tiền giới thiệu là 1.000.000đ/người. Ghe đi biển khoảng 05 ngày, thì bà P đại diện nhận tiền dùm anh Lâm Lái và chuyển tổng số tiền của 08 người bạn cho ông Lâm Lái là 200.000.000đ, ông Lâm Lái cho tiền giới thiệu 1.000.000đ/người.

Trong thời gian làm việc cho ghe của ông N, bà P thì có 01 thuyền viên là Lê Văn Điệp trong lúc làm việc dưới hầm máy thì bị tai nạn, chấn thương ở đầu và ở chân. Vì bị thương nặng, tài công đã gửi anh Điệp qua tàu của anh Đạt Ma vào bờ

để điều trị (thời gian làm việc ở ngoài ghe khoảng gần 01 tháng) còn lại 08 anh em cùng làm việc ngoài ghe được 41 ngày thì ghe vào Bình Tuy (Cảng La Gi) bán cá, bạn ghe có điện thoại về cho ông Lâm Lái mua thêm tớn cá nhân, anh Lâm Lái nhờ bà K cho mượn thêm 2.000.000đ để mua tớn, nhưng sau đó chủ ghe và tài công cho tiền xe bạn về không báo với cho bà K biết. Đến 17 giờ chiều cùng ngày (không nhớ chính xác ngày nào) bà K xuống nhà bà P hỏi thăm thì bà P trả lời: “Bạn của ông Lâm Lái là do tài công và bà P cho tiền xe về hết rồi, không tin thì gọi điện hỏi”. Khi bà K gọi điện thì bạn ghe trả lời là chủ ghe cho về khi nào lên thì xuống nhà bà P số nhà 08 tổ 13, ấp Phước Lợi đi trực tiếp với ông bà, đừng thông qua bà Đức (bà K) và ông Lâm Lái.

Bạn ghe mà bà K đã giới thiệu với ông N, bà P gồm: Lê Văn Điệp, Chu Văn Chung, Danh Dĩ Khang, Nguyễn Trường Sơn, Danh Công Nhớ, Trần Khánh Duy, Nguyễn Nhựt Linh, Danh Tiến, Nguyễn Hoài Dư.

Bà K thừa nhận đã nhận tổng cộng của ông N, bà P tổng số tiền 234.000.000đ và đã giao lại cho ông Lâm Lái hơn 200.000.000đ.

Đối với số tiền 77.400.000đ, ngày 18-10-2022, tại Phòng tiếp dân - Ủy ban nhân dân xã Phước Tỉnh bà K đã hứa sẽ trả lại cho ông N, bà P (trước đó bà K đã nhờ bà Dung chuyển hết cho anh Lâm Lái), khi nào ông Lâm Lái chuyển trả lại thì sẽ hoàn trả lại đúng số tiền đó cho vợ chồng ông N, bà P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trà Văn N trình bày:

Ông N thống nhất với lời trình bày của bà P và đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà P. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K phải trả lại 77.400.000đ và không biết ông Lâm Lái là ai mà người nhận tiền từ ông N, bà P là bà K nên bà K có nghĩa vụ hoàn trả.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

+ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Trong quá trình tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 513 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc bà K phải hoàn trả cho ông N, bà P 77.400.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện tranh chấp đối với bị đơn số tiền 77.400.000đ phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ người lao động theo thỏa thuận ngày 04-8-2022, được xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp:

[2.1] Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa các bên thừa nhận ngày 04-8-2022, sau khi thỏa thuận bà K đồng ý cung cấp cho ông N, bà P 09 lao động để đi đánh bắt thủy hải sản. Bà K được vợ chồng ông N, bà P cho ứng hai lần với tổng số tiền 225.000.000đ (25.000.000đ/lao động) và được trả 9.000.000đ tiền dịch vụ. Trong quá trình đánh bắt thủy hải sản vì nhiều lý do khác nhau các lao động trên nghỉ việc không làm cho ghe ông N, bà P nữa. Vì vậy, ông N, bà P phải tìm người khác thay thế để tiếp tục đánh bắt thủy hải sản và yêu cầu bà K trả lại tiền đã nhận, nhưng không thống nhất được. Tại buổi làm việc ngày 18-10-2022 tại UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, sau khi đối chiếu bà K xác nhận và đồng ý trả cho ông N, bà P 77.400.000đ, nhưng khi nào ông Lâm Lái chuyển trả thì bà K sẽ hoàn trả.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 04-8-2022, sau khi thỏa thuận đi đến thống nhất bà K đã được vợ chồng ông N, bà P cho tạm ứng hai lần với số tiền 225.000.000đ và bà K xác nhận đã nhận đủ. Quá trình đi biển vì nhiều lý do khác nhau nên các lao động trên nghỉ việc nên ông N, bà P yêu cầu bà K trả lại tiền. Tại buổi làm việc ngày 18-10-2022 của UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền và trong quá trình tố tụng bà K đồng ý hoàn trả cho ông N, bà P 77.400.000đ, nhưng chưa trả nên bà P yêu cầu hoàn trả là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Bà K cho rằng sau khi nhận tiền từ ông N, bà P đã chuyển cho ông Lâm Lái (người cung cấp cho bà K 08 lao động) 200.000.000đ và khi nào ông Lâm Lái chuyển trả thì trả lại, thì thấy: Theo bà K, qua thỏa thuận do không có sẵn người lao động, phải thông qua ông Lâm Lái để giới thiệu cho vợ chồng ông N, bà P 09 lao động nói trên nên sau khi nhận tiền đã chuyển cho ông Lâm Lái. Do đó, mối quan hệ cung cấp người lao động giữa bà K với ông Lâm Lái không liên quan đến vợ chồng ông N, bà P. Vì vậy, buộc bà K phải trả lại tiền cho ông N, bà P. Nếu có yêu cầu bà K được quyền khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết buộc ông Lâm Lái trả lại tiền.

[2.4] Từ những nhận định và phân tích nêu trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc yêu cầu bà K phải hoàn trả 77.400.000đ

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà P được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là $77.400.000đ \times 5\% = 3.870.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 513, 517, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” đối với bà Tô Thị K.

Buộc bà Tô Thị K phải trả cho ông Trà Văn N, bà Lê Thị P 77.400.000 (bảy mươi bảy triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Tô Thị K phải nộp 3.870.000 (ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho bà Lê Thị P 1.935.000 (một triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009341 ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Đức